05

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ[1]

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã

Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2006.

Thông tư số 173/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 23/6/2003 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã;

---

[1] Văn bản này được hợp nhất từ 02 Thông tư sau:
- Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2006.
- Thông tư số 173/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.
- Văn bản hợp nhất này không thay thế 02 Thông tư nêu trên.

Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã qui định tại Điều 3, Điều 4 Chương II Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ như sau[2]*:*

I. QUI ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này qui định một số nội dung chi, mức chi, nguồn kinh phí để thực hiện hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã.

2. Các chương trình, đề án có liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Thông tư này.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã do ngân sách địa phương bảo đảm và từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

Ngân sách trung ương thực hiện hỗ trợ bằng hình thức bổ sung có mục tiêu để các địa phương thực hiện hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã với các mức cụ thể như sau:

- Hỗ trợ 100% kinh phí cho các tỉnh Miền núi, Tây Nguyên có khó khăn.

- Hỗ trợ 50% kinh phí cho các tỉnh còn nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương và các tỉnh có tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương mà phần ngân sách địa phương được hưởng từ 95% trở lên.

---

[2] Thông tư số 173/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về cơ chế tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã".

- Các tỉnh, thành phố tự cân đối ngân sách, có tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương mà phần ngân sách địa phương được hưởng dưới 95% chịu trách nhiệm tự cân đối kinh phí thực hiện nhiệm vụ này trong ngân sách địa phương.

4. Kinh phí thực hiện hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã phải được quản lý và sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng; cuối năm thực hiện quyết toán kinh phí đã sử dụng theo đúng qui định hiện hành.

5. Các nội dung quy định về trình tự hỗ trợ khuyến khích thành lập hợp tác xã; trình tự, thủ tục và tiến độ thời gian lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2006/TT-BKH ngày 13/2/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

II. QUI ĐỊNH VỀ HỖ TRỢ KHUYẾN KHÍCH THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ

1. Đối tượng áp dụng: Đối tượng được hỗ trợ là các cơ quan, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ các sáng lập viên của các hợp tác xã chuẩn bị thành lập, đại diện các hợp tác xã đăng ký hoạt động theo qui định của Luật Hợp tác xã năm 2003.

2. Nội dung chi:

a) Chi tổ chức các lớp hướng dẫn tập trung theo nhóm ngành, nghề hoặc theo khu vực xã, liên xã hoặc huyện với thời gian tối đa cho một khoá hướng dẫn tập trung là 5 ngày:

- Chi thù lao giảng viên; chi phí cho việc đi lại, ăn, ở của giảng viên.
- Chi tài liệu học tập, nước uống cho học viên;
- Thuê hội trường, phòng học (nếu có);
- Chi tiền điện, văn phòng phẩm phục vụ lớp hướng dẫn;

b) Chi thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức về Hợp tác xã:

- Chi phổ biến kiến thức, thông tin về Hợp tác xã trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Chi biên soạn, in ấn tài liệu phổ biến, tuyên truyền các văn bản pháp luật về hợp tác xã.

c) Chi tư vấn trực tiếp đối với các sáng lập viên, đại diện hợp tác xã chuẩn bị thành lập:

- Các nội dung tư vấn: Kiến thức về hợp tác xã, xây dựng điều lệ hợp tác xã, hoàn thiện các thủ tục để thành lập, đăng ký kinh doanh hợp tác xã; phương hướng sản xuất kinh doanh và kế hoạch hoạt động của hợp tác xã.
- Cán bộ công chức khi tham gia thực hiện nhiệm vụ tư vấn được chi bồi dưỡng, tiền công tác phí theo chế độ do cơ quan tổ chức thực hiện hỗ trợ chi trả.

Trường hợp phải thuê chuyên gia, hướng dẫn viên, cộng tác viên tham gia hoạt động tư vấn thì chi trả thù lao, chi phí đi lại.

3.[3] Mức chi:

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng kinh phí, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân để quyết định các mức chi cụ thể cho phù hợp, đảm bảo không vượt quá mức tối đa hoặc trong khung các mức chi được quy định dưới đây:

a) Chi tổ chức các lớp hướng dẫn tập trung:

- Thù lao giảng viên, báo cáo viên, phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên: Thực hiện theo mức chi quy định hiện hành tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật nêu trên được sửa đổi, bổ sung bởi văn bản khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung tương ứng;

- Chi nước uống cho học viên: Tối đa không quá 10.000 đồng/1 người/ngày;

- Các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức lớp: theo hoá đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ.

b) Chi thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức về Hợp tác xã:

Theo hoá đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chi tư vấn trực tiếp:

- Đối với hướng dẫn viên, cộng tác viên không phải là cán bộ, công chức:

+ Thù lao: 15.000 đồng /1 giờ hướng dẫn trực tiếp;

+ Chi phí đi lại: tối đa 15.000 đồng/1 ngày trong trường hợp đi, về trong ngày. Trường hợp đi tư vấn ở xa, phải nghỉ lại thì được thanh toán chế độ công tác phí như đối với cán bộ công chức đi công tác theo quy định;

- Đối với cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ tư vấn:

+ Bồi dưỡng: 30.000 đồng - 70.000 đồng/1 buổi hướng dẫn trực tiếp (1 buổi tính bằng 4 giờ làm việc).

d) Hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các sáng lập viên có yêu cầu hỗ trợ không phải trả bất cứ khoản chi phí nào trong quá trình tiếp nhận hỗ trợ.

---

[3] Điểm a và điểm c Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 173/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

III. QUI ĐỊNH VỀ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁC ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP TÁC XÃ:

1. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng:

a) Các chức danh trong Ban quản trị, Ban Chủ nhiệm, Ban Kiểm soát, kế toán trưởng;

b) Xã viên làm công việc chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các hợp tác xã.

2.[4] Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ cụ thể:

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng bố trí kinh phí đào tạo, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân để quyết định các mức chi cụ thể cho phù hợp, bảo đảm không vượt quá mức tối đa hoặc trong khung các mức chi được qui định dưới đây:

a) Đối tượng là các chức danh hợp tác xã qui định tại điểm a khoản 1 Mục này được hỗ trợ:

- Hỗ trợ cho các chức danh hợp tác xã:

+ Hỗ trợ tiền vé tàu, xe đi và về (bao gồm cả vé đò, vé phà nếu có) bằng phương tiện giao thông công cộng (trừ máy bay) từ trụ sở hợp tác xã đến cơ sở đào tạo;

+ Hỗ trợ kinh phí mua giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ chương trình khoá học (không bao gồm tài liệu tham khảo);

- Hỗ trợ chi phí cho cơ quan tổ chức lớp học:

+ Thuê hội trường, phòng học (nếu có);

+ Chi in chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khoá học, văn phòng phẩm, thuê phương tiện, trang thiết bị phục vụ giảng dạy;

+ Chi nước uống cho học viên: tối đa không quá 10.000 đồng/1 người/1 ngày;

---

[4] Điểm a Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 173/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

+ Thù lao giảng viên, báo cáo viên, phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên: Thực hiện theo mức chi quy định hiện hành tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật nêu trên được sửa đổi, bổ sung bởi văn bản khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung tương ứng;

+ Chi tổ chức tham quan, khảo sát thuộc chương trình khoá học: Tuỳ theo yêu cầu của khoá học có tổ chức tham quan, khảo sát được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong chương trình khoá học, các cơ sở đào tạo được chi trả tiền thuê xe và các chi phí liên hệ để tổ chức tham quan, khảo sát cho học viên;

- Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập: Áp dụng mức chi biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định về nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật nêu trên được sửa đổi, bổ sung bởi văn bản khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung tương ứng;

- Đối với đối tượng là các chức danh thuộc hợp tác xã nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, nghề muối và hoạt động dịch vụ có liên quan theo Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10/4/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (sau đây gọi chung là hợp tác xã nông nghiệp), ngoài các nội dung hỗ trợ trên đây còn được hỗ trợ 50% chi phí ăn, ở theo mức cơ sở đào tạo quy định nhưng không vượt quá mức chi công tác phí do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định ở từng thời kỳ và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao".

b) Hỗ trợ cho cán bộ, xã viên trong trường hợp được hợp tác xã cử đi đào tạo tập trung:

Các đối tượng qui định tại khoản 1 Mục này khi được hợp tác xã cử đi đào tạo (chính quy hoặc tại chức) tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo qui định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ, được hỗ trợ tối thiểu 50% tiền học phí theo quy định của trường.

Mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ cụ thể cho các đối tượng trên do Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định.

IV. LẬP DỰ TOÁN, CHẤP HÀNH VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ

1. Việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng các quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP

ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 79/2003/TT-BTC ngày 13/8/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thực hiện và quy định cụ thể tại Thông tư này, có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã ở địa phương cho phù hợp với phân cấp quản lý ngân sách ở địa phương.

2.[5] Hạch toán Mục lục ngân sách nhà nước:

- Đối với kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã thì hạch toán vào Chương cùng với Chương của đơn vị được ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, Loại 490, Khoản 505 (đào tạo khác trong nước) và hạch toán chi theo các Mục, Tiểu mục tương ứng của Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành.

- Đối với kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, đại diện hợp tác xã đăng ký hoạt động theo quy định của Luật hợp tác xã năm 2003 thì hạch toán vào Chương, Loại, Khoản cùng với Chương, Loại, Khoản của đơn vị được ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ và hạch toán chi theo các Mục, Tiểu mục tương ứng của Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành.

---

[5] Gạch đầu dòng thứ nhất Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 173/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN[6]

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo[7].

Hàng năm, các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan và Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm báo cáo đánh giá tình hình thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã, số lượng hợp tác xã thành lập mới, gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 05 /VBHN-BTC

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2014

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh

---

[6] Điều 2 Thông tư số 173/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 quy định như sau:

"Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

Những quy định khác tại Thông tư số 66/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về cơ chế tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã vẫn có hiệu lực thi hành.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp".

[7] Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2006.